



# THÔNG TIN TÓM TẮT

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500302820 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc  
cấp lần đầu ngày 11/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 16/10/2014

### ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG



#### BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

**Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú**

Điện thoại: 0211 3615 457

Khu phố Bê Tông, Xã Đạo Tú, Huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc

Fax: 0211 3895574

**Công ty cổ phần chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Điện thoại: 04 3573 0200

Tầng 2&3, toà nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa

Fax: 04 3577 1966

Thám, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

#### Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: **Nguyễn Cao Thắng**

Điện thoại: 0211 3615 457

Chức vụ: Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Fax: 0211 3895574

Khu phố Bê Tông, Xã Đạo Tú, Huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc

## **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ**

**Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500302820 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 11/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 16/10/2014**

### **ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

|   |   |
|---|---|
| <b>Tên cổ phiếu</b>                         | <b>Cổ phiếu Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú</b> |
| <b>Loại cổ phiếu</b>                        | <b>Cổ phiếu phổ thông</b>                         |
| <b>Mệnh giá</b>                             | <b>10.000 đồng/cổ phần</b>                        |
| <b>Tổng số lượng đăng ký giao dịch</b>      | <b>4.000.000 cổ phần</b>                          |
| <b>Tổng giá trị giao dịch theo mệnh giá</b> | <b>40.000.000.000 đồng</b>                        |

#### **TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:**

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương**

Trụ sở chính: Tầng 2&3, tòa nhà Machinco Building, số 444 Hoàng Hoa Thám, Q.Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04.3573 0200

Fax: 04.3577 1966

#### **TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Trụ sở chính: Số 15, Ngõ 640, Đường Láng, Q.Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3793 1428

Fax: 04.3793 1429

## MỤC LỤC

|  |    |
|--|----|
| I/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....  | 5  |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....  | 5  |
| 1.1. Giới thiệu chung về công ty .....   | 5  |
| 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch .....   | 6  |
| 1.3. Quá trình hình thành và phát triển .....  | 6  |
| 1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty .....  | 7  |
| 1.5. Các thành tích đạt được .....   | 8  |
| 2. Cơ cấu tổ chức công ty .....  | 9  |
| 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....   | 11 |
| 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ<br>đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ ;Cơ cấu cổ đông .....  | 14 |
| 4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày<br>09/10/2015.....  | 14 |
| 4.2. Danh sách cổ đông sáng lập.....   | 14 |
| 4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....   | 15 |
| 5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết, những Công ty<br>mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm<br>quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty ..... | 15 |
| 5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công<br>ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú .....  | 15 |
| 5.2. Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú nắm giữ quyền kiểm<br>soát hoặc cổ phần chi phối.....  | 15 |
| 6. Hoạt động kinh doanh.....   | 16 |
| 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm<br>2015.....  | 18 |
| 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....  | 19 |
| 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành.....   | 19 |
| 8.2. Triển vọng phát triển của ngành .....   | 19 |
| 9. Chính sách đối với người lao động .....   | 20 |
| 9.1. Số lượng người lao động.....  | 20 |
| 9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....  | 20 |
| 10. Chính sách cổ tức .....  | 21 |
| 11. Tình hình tài chính.....   | 21 |
| 11.1. Trích khấu hao TSCĐ .....  | 21 |
| 11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....   | 22 |
| 11.3. Các khoản phải nộp theo pháp luật.....   | 22 |
| 11.4. Trích lập các quỹ .....  | 22 |
| 11.5. Tổng dư nợ vay.....  | 22 |
| 11.6. Tình hình công nợ hiện nay.....  | 23 |

|  |           |
|--|-----------|
| 11.7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản.....                         | 24        |
| 12. Tình hình tài sản của Công ty .....                          | 25        |
| 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hai năm tiếp theo.....          | 25        |
| 13.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2015 và 2016.....         | 25        |
| 13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên ..... | 26        |
| <b>II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>                                | <b>27</b> |
| 1. Hội đồng quản trị .....                                       | 27        |
| 1.1. Danh sách Hội đồng quản trị .....                           | 27        |
| 1.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT .....                                   | 28        |
| 2. Ban kiểm soát .....   | 31        |
| 2.1. Danh sách Ban Kiểm Soát.....                                | 31        |
| 2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát .....                          | 31        |
| 3. Ban Giám đốc.....   | 34        |
| 3.1. Danh sách Ban Giám đốc.....                                 | 34        |
| 3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc .....                           | 34        |
| 4. Kế toán trưởng .....  | 35        |
| 5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty .....                    | 36        |

## **I/ TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu chung về công ty**

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ  
Tên Tiếng Anh : XUAN MAI DAO TU JOINT STOCK COMPANY  
Tên viết tắt : XMD  
Logo



Trụ sở chính : Khu phố Bê Tông, Xã Đạo Tú, Huyện Tam Dương,  
T.Vĩnh Phúc.  
Điện thoại : 0211.3651 457  
Fax : 0211.3895 574  
Tài khoản giao dịch : 42510000383363 tại BIDV Chi nhánh Vĩnh Phúc  
Website : betongdaotu.com.vn  
Email : betongdaotu@gmail.com  
Người đại diện theo pháp luật : Nguyễn Cao Thắng  
Chức vụ : Giám đốc  
Vốn điều lệ đăng ký : 40.000.000.000 đồng  
Vốn điều lệ thực góp : 40.000.000.000 đồng  
Ngày trở thành công ty đại  
chúng : 23/03/2009

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2500302820 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 11/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 16/10/2014, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

| <b>STT</b> | <b>Tên ngành</b>   | <b>Mã ngành</b> |
|------------|--|-----------------|
| 1          | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét<br>Chi tiết: - Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, các loại ống, cống thoát nước. | 2392<br>(Chính) |

|   |   |  |
|---|---|--|
| 2 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cầu đường, thủy lợi.</li> <li>- Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp (như thi công nhà công nghiệp, nhà ở, các hệ thống điện, làm đường, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở.</li> <li>- Vận tải hàng hóa, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng đường bộ bằng ô tô.</li> <li>- Chế tạo và lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây truyền công nghệ, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.</li> <li>- Sản xuất đá và thành phẩm</li> <li>- Khai thác đá</li> <li>- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng</li> <li>- Dịch vụ thí nghiệm các vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ</li> <li>- Kinh doanh Bất động sản</li> </ul> <p>(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)</p> | <p><i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i></p> |
|---|---|--|

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: XMD
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 4.000.000 cổ phần
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 09/10/2015 Công ty không có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phần Công ty.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú tiền thân là Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Vĩnh Phúc trực thuộc Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai, hoạt động theo uỷ quyền và phân cấp quản lý của Công ty theo Quyết định số 272 QĐ/BTXM-TCHC ngày 29/3/2004 của Hội đồng quản trị Công ty về việc thành lập Chi nhánh tại Vĩnh Phúc.

**Ngày 20 tháng 5 năm 2008**

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai ra quyết định số 430 QĐ/BTXM-TCHC về việc chuyển Chi nhánh Vĩnh Phúc - đơn

vị trực thuộc Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai - thành Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

**Ngày 27 tháng 6 năm 2008**

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

**Ngày 01 tháng 7 năm 2008**

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1903000500 đăng ký cấp lần đầu ngày 11 tháng 6 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp.

**Ngày 22 tháng 7 năm 2010**

Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 21.500.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng theo quyết định số 553/UBCK-GCN ngày 20 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho: Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

**Ngày 03 tháng 8 năm 2010**

Các thủ tục đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã được hoàn tất. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500302820 đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 03 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 8 năm 2010.

Sau 8 năm hoạt động, với sự nỗ lực, tâm huyết của Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên, hoạt động của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú đang dần hoàn thiện theo định hướng khép kín trong chuỗi giá trị: từ sản xuất đến vận chuyển và lắp dựng các cấu kiện bê tông các công trình, tạo lập một hệ thống hoạt động năng động - chuyên nghiệp - hiệu quả, một môi trường làm việc thân thiện, văn hoá và sự hoàn thiện liên tục những tiêu chuẩn chất lượng về hệ thống, về nguồn lực và sản phẩm. Cùng với sự quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời của Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai, tập thể cán bộ công nhân viên Chi nhánh Vĩnh Phúc trước đây và nhân viên Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú hiện nay đã luôn nỗ lực làm việc, không ngừng học hỏi công nghệ để bước đầu hoàn thành nhiệm vụ được giao và từng bước khẳng định vị trí của mình, góp phần vào việc khẳng định thương hiệu BÊ TÔNG XUÂN MAI trên thị trường

#### **1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty**

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ**

| <b>Lần</b> | <b>Thời gian hoàn thành đợt phát hành</b> | <b>Vốn điều lệ tăng thêm</b> | <b>Vốn điều lệ sau phát hành</b> | <b>Hình thức phát hành</b> | <b>Cơ sở pháp lý</b> |
|------------|---|------------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------|
|------------|---|------------------------------|----------------------------------|----------------------------|----------------------|

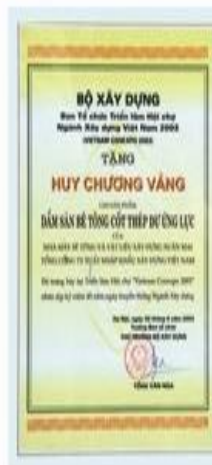
|   |            |        |        |  |   |
|---|------------|--------|--------|--|---|
| 1 | 20/07/2010 | 18.500 | 40.000 | <p>Chào bán cổ phiếu ra công chúng</p> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 27/03/2010.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số 322/2015/BC/XMĐT-TCKT ngày 22/07/2010</li> <li>- Quyết định số 553/UBCK-GCN ngày 20/04/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500302820 thay đổi lần thứ ba ngày 03 tháng 08 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp</li> </ul> |
|---|------------|--------|--------|--|---|

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú)

**1.5. Các thành tích đạt được**

Cùng với Quá trình phát triển của Vinaconex Xuân Mai, Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú đang góp phần tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, giành được nhiều thành tích:

- Năm 2005 Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành xây dựng được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho công trình ứng dụng công nghệ sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam
- Vinaconex Xuân Mai được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba theo QĐ số 487/KT/CT ngày 28/06/2001 và Huân chương Lao động Hạng Nhì theo QĐ số 523/QĐ/CTN ngày 29/04/2010.





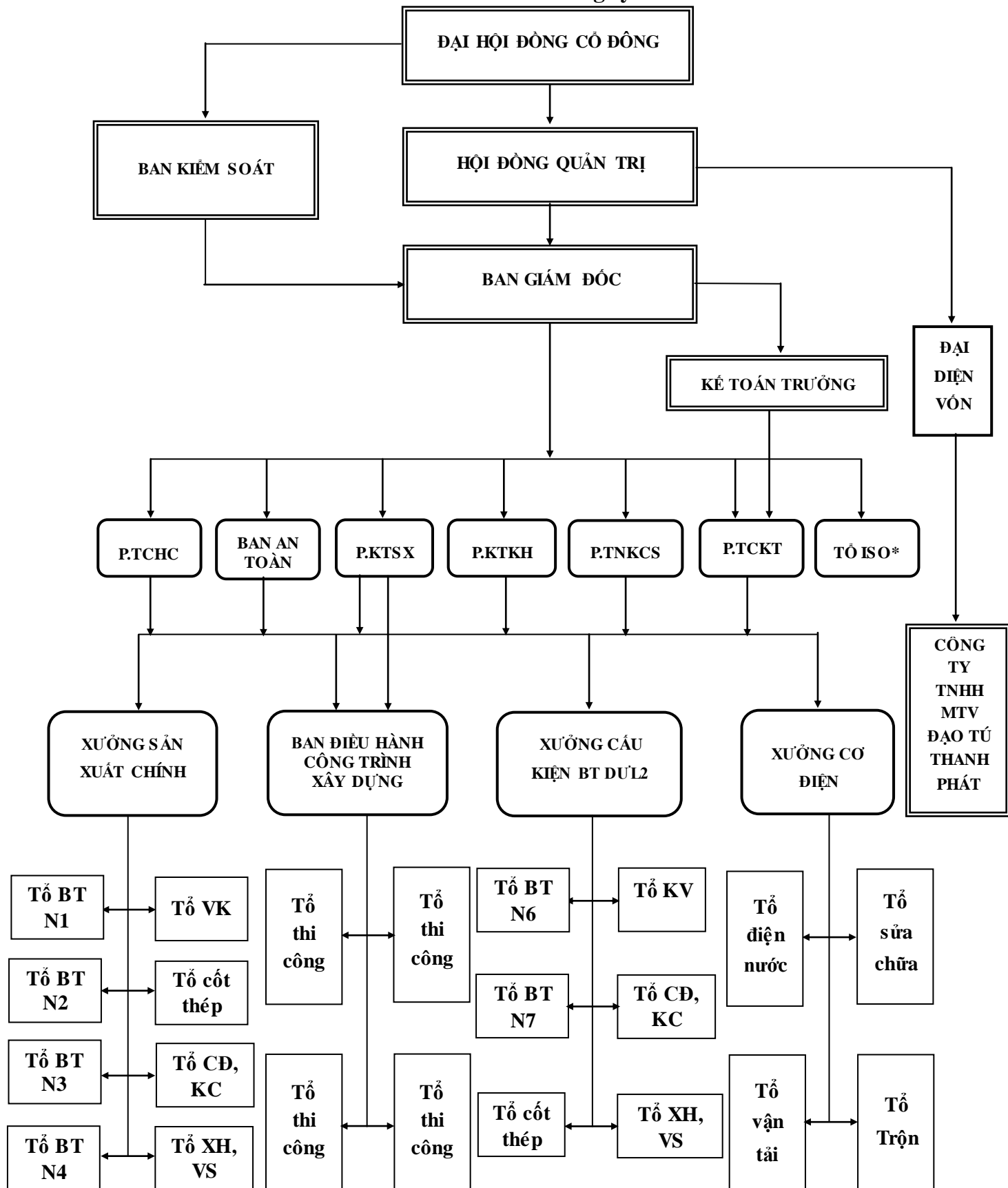
## **2. Cơ cấu tổ chức công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Giám đốc điều hành;
- Ban kiểm soát.
- Phòng ban chức năng và các xưởng sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các phòng ban chức năng, các xưởng sản xuất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền trực tiếp, giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị thông qua các Phó Giám đốc và trưởng đơn vị.

Sơ đồ tổ chức Công ty



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích của Công ty và Cổ đông. Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có một người có chuyên môn về tài chính kế toán. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm), thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- **Ban Giám đốc:**

- *Giám đốc điều hành*

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về các kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư, thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng kinh tế, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty.
- Chuẩn bị và trình Hội đồng quản trị thông qua các dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng phục vụ cho hoạt động quản lý.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- *Các Phó Giám đốc.*

- Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực được phân công, các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

- **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Là bộ phận tham mưu cho HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác xây dựng bộ máy tổ chức, quản trị nhân sự của Công ty. Đảm nhiệm các công việc hành chính quản trị của Công ty, phục vụ cho hoạt động của HĐQT và bộ máy các Phòng, Ban Công ty. Thực hiện vai trò pháp chế cho toàn Công ty.

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ (đánh giá, đề bạt, bổ miễn nhiệm, nâng lương...).
- Xây dựng đơn giá, tiền lương, các nội quy, quy định, quy chế... của Công ty.
- Giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động; Quản lý nhân sự (tuyển dụng, điều động, luân chuyển ...); Công tác kỷ luật, thi đua khen thưởng; hành chính, văn thư, lưu trữ

- **Phòng Tài chính kế toán:**

Là bộ phận tham mưu cho HĐQT và Ban Giám đốc về tình hình tài chính và các chiến lược về tài chính, trực tiếp thực hiện các hoạt động tài chính kế toán bao gồm các công việc: Tài chính, kế toán tài vụ, kiểm soát các chi phí hoạt động, quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác hạch toán kế toán trong toàn Công ty.

- Lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp; lập dự toán nguồn vốn, phân bổ, kiểm soát vốn cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Dự báo các số liệu tài chính, phân tích thông tin, số liệu tài chính kế toán.
- Quản lý vốn nhằm bảo đảm cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và việc đầu tư của Công ty có hiệu quả.
- Quản lý chứng khoán và các vấn đề liên quan tới hoạt động trên thị trường chứng khoán của Công ty.

● **Phòng Kỹ thuật – Sản xuất:**

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về lĩnh vực kỹ thuật trong hoạt động sản xuất và các giải pháp trong sản xuất, thi công trong Nhà máy cũng như triển khai tại công trường, quản lý hệ thống khuôn ván, điện, nước và các loại máy móc thiết bị trong Công ty. Tham mưu đề xuất cải tiến quy trình sản xuất, quy trình công nghệ.

- Thiết kế giám sát thi công một số công trình đầu tư xây dựng cơ bản do Công ty làm chủ đầu tư.
- Thống kê, theo dõi xuất, nhập sản phẩm của các đơn vị trong Công ty.
- Thiết kế khuôn ván, cải tiến nâng cấp thiết bị công nghệ.
- Quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật toàn bộ máy móc, thiết bị hiện có của Công ty.
- Kết hợp với xưởng Cơ điện quản lý hệ thống điện toàn Công ty.

● **Phòng Kinh tế - Kế hoạch:**

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong công tác xây dựng, đơn đốc, kiểm soát kế hoạch thi công và sản xuất, kinh doanh hàng tháng, hàng quý, hàng năm và công tác phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu của Công ty. Giúp việc cho Ban lãnh đạo ký kết và quản lý các hợp đồng kinh tế. Thực hiện vai trò đầu mối trong hoạt động kinh doanh của Công ty và mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất.

- Chịu trách nhiệm chính về công việc tổ chức, thực hiện đấu thầu, chào giá phục vụ cho việc bán hàng của Công ty.
- Quản lý theo dõi công tác thu hồi công nợ từ việc bán hàng của Công ty.
- Tổ chức, thực hiện, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Công ty thực hiện công việc tiếp thị, quảng bá sản phẩm của Công ty

● **Phòng Thí nghiệm – KCS:**

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm công trình và các sản phẩm do các đơn vị trong Công ty thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với các Phòng, Ban chức năng của Công ty, các CĐT, TVGS, ĐVTC của các dự án để giám sát, hướng dẫn, đơn đốc các xưởng sản xuất để các sản phẩm của Công ty đạt chất lượng theo bản vẽ thiết kế, tiêu chuẩn nội bộ, tiêu chuẩn quy định Nhà nước và nước ngoài.

- Kiểm tra kiểm nghiệm các sản phẩm đầu ra.
- Làm hồ sơ, chứng chỉ cho các công trình, sản phẩm Công ty sản xuất, thủ tục thanh quyết toán các công trình.
- Tư vấn lĩnh vực đơn vị đảm nhiệm (Cấu kiện bê tông, công trình).
- Kiểm tra, kiểm nghiệm vật liệu đầu vào.
- Quản lý các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm của Công ty.
- Tư vấn lĩnh vực thí nghiệm, kiểm nghiệm vật liệu xây dựng đầu vào.

● **Ban an toàn:**

Là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về công tác an toàn, vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và quản lý, giám sát về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, PCCN, bảo vệ môi trường của Công ty.

● **Các ban điều hành thi công dự án:**

- Tổ chức thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, khu đô thị theo yêu cầu Công ty giao.

- Thay mặt công ty tổ chức triển khai thi công dự án, đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ, hiệu quả kinh tế và tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.

- Ban điều hành có trách nhiệm chủ trì hoặc phối hợp làm việc với các đơn vị chuyên môn của Công ty lập kế hoạch, biện pháp tổ chức thi công, tiến độ thi công, dự trù chi phí thi công, phương án kinh tế của phần việc được giao trình Ban lãnh đạo Công ty xem xét phê duyệt làm căn cứ triển khai tại công trường.

- Công tác triển khai hồ sơ thi công xây lắp: tiếp nhận hồ sơ tài liệu của dự án đã được Ban lãnh đạo phê duyệt để triển khai thực hiện. Tổ chức lập kế hoạch cho từng giai đoạn, biện pháp thi công chi tiết. Chủ động giải quyết các mối quan hệ với chủ đầu tư, khách hàng theo quy định. Chủ trì trong công tác thực hiện và kiểm tra hồ sơ quản lý chất lượng của dự án kịp thời chính xác theo yêu cầu của dự án. Chịu trách nhiệm trước Công ty về khối lượng, tiến độ, chi phí thi công trong phạm vi tiến độ, biện pháp và dự trù đã được phê duyệt.

- Công tác hồ sơ thanh quyết toán: Căn cứ điều khoản thanh quyết toán giữa Công ty và chủ đầu tư/khách hàng Ban điều hành có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ khối lượng hoàn thành và các hồ sơ nghiệm thu cần thiết khác, xác nhận với tư vấn giám sát, chủ đầu tư và các bên liên quan theo quy định làm cơ sở thanh quyết toán công trình. Chịu trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ khối lượng thanh quyết toán thuộc phạm vi trách nhiệm thực hiện. Phối hợp với các phòng ban chức năng Công ty trong công tác thanh quyết toán của dự án.

- Công tác nghiệm thu, hoàn công: lập, gửi và thống nhất với tư vấn giám sát, chủ đầu tư và mẫu biểu và trình tự nghiệm thu các công việc. Mời tư vấn giám sát, chủ đầu tư nghiệm thu công việc theo trình tự quy định của dự án. Lập hồ sơ quản lý chất lượng hoàn thành phù hợp và đảm bảo kịp thời phục vụ công tác thanh quyết toán. Phối hợp với chủ đầu tư/ khách hàng trong việc kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình.

- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và nhận diện thương hiệu: Chịu trách nhiệm cao nhất trước Công ty và trước Pháp luật về công tác an toàn, vệ sinh phòng chống cháy nổ thuộc phạm vi công việc đảm nhận tại dự án.

- Công tác bảo vệ, quản lý và sử dụng tài sản của Công ty: chịu trách nhiệm toàn bộ trong việc quản lý, sử dụng tài sản của Công ty hoặc Công ty thuê phục vụ cho việc thi công đảm bảo an toàn, hiệu quả và đúng quy định.

- Công tác quản lý tài chính và quản lý chi phí: Trưởng ban điều hành chịu trách nhiệm cao nhất trước Giám đốc và Công ty về công tác quản lý tài chính, quản lý chi phí và lãi lỗ của dự án theo dự trù chi phí thi công được phê duyệt.

- Công tác kiểm tra báo cáo: Ban điều hành có trách nhiệm lập báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định của Công ty. Kết thúc Công trình, Trưởng ban điều hành chủ trì

phối hợp với các phòng ban làm báo cáo tổng kết dự án thực hiện.

● **Các đơn vị sản xuất của Công ty:**

➤ *Xưởng Sản xuất chính:*

- Gia công, lắp đặt toàn bộ các sản phẩm cấu kiện cốt thép thường và cốt thép dự ứng lực trong các sản phẩm bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại cấu kiện bê tông dự ứng lực kéo trước.
- Gia công sửa chữa các loại khuôn ván để sản xuất các cấu kiện bê tông dự ứng lực kéo trước.

➤ *Xưởng Cấu kiện bê tông DUL 2:*

- Gia công, lắp đặt toàn bộ các sản phẩm cấu kiện cốt thép thường và cốt thép dự ứng lực trong các sản phẩm bê tông đúc sẵn.
- Sản xuất các loại cấu kiện bê tông dự ứng lực kéo trước.
- Gia công sửa chữa các loại khuôn ván để sản xuất các cấu kiện bê tông dự ứng lực kéo trước.

➤ *Xưởng Cơ điện:*

- Cung cấp đầy đủ các dạng năng lượng như điện, nước cho sản xuất, sửa chữa máy móc thiết bị phục vụ sản xuất cho các đơn vị trực thuộc Công ty.
- Gia công cơ khí, cải tạo, lắp đặt mới các hệ thống điện dân dụng và công nghiệp cho các công trình.
- Quản lý, sửa chữa hệ thống phương tiện vận tải hàng hoá của Công ty, kết hợp với phòng Kỹ thuật sản xuất bố trí phương tiện vận chuyển sản phẩm của Công ty.
- Quản lý kho vật liệu cát, đá, sỏi, xi măng, phụ gia..của Công ty.
- Quản lý vận hành trạm trộn, sản xuất các loại bê tông DUL và thương phẩm cung cấp cho các đơn vị sản xuất trong Công ty và cung cấp cho thị trường bên ngoài.

**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**4.1. Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tính đến ngày 09/10/2015**

**Bảng 2: Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên**

| TT               | Cổ đông                                     | Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN | Địa chỉ   | Đại diện phần vốn Nhà nước | Tỷ lệ sở hữu % |
|------------------|---|-----------------------|---|----------------------------|----------------|
| 1                | Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 0500443916            | Tầng 3, tòa nhà CT2 Ngô Thì Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội | 2.600.000                  | 65%            |
| <b>Tổng cộng</b> |   |                       |   | <b>2.600.000</b>           | <b>65%</b>     |

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Xuân Mai - Đạo Tú chốt tại ngày 09/10/2015)

**4.2. Danh sách cổ đông sáng lập**

Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần năm 2008 với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1903000500 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Nên

theo quy định của Luật doanh nghiệp đến thời điểm hiện tại cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 09/10/2015**

| STT       | Cổ đông      |                    | Số lượng cổ đông | Cổ phần nắm giữ  | Tỷ lệ %     |
|-----------|--------------|--------------------|------------------|------------------|-------------|
| 1         | Nước ngoài   | Cổ đông là tổ chức | 0                | 0                | 0           |
|           |              | Cổ đông là cá nhân | 0                | 0                | 0           |
| 2         | Trong nước   | Cổ đông là tổ chức | 1                | 2.600.000        | 65%         |
|           |              | Cổ đông là cá nhân | 487              | 1.400.000        | 35%         |
| 3         | Cổ phiếu quỹ |                    | 0                | 0                | 0           |
| Tổng cộng |              |                    | <b>488</b>       | <b>4.000.000</b> | <b>100%</b> |

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú)

#### 5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và các công ty liên kết, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty

##### 5.1. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú

- **Công ty mẹ: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà CT2 Ngõ Thì Nhậm, P.Hà Cầu, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0500443916 ngày 04 tháng 12 năm 2003 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 18 do sở KH và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng và công nghiệp; Thi công xây dựng cầu, đường, công trình thủy lợi; Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp; Kinh doanh phát triển nhà, trang trí nội ngoại thất;
- ✓ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Hoạt động kinh doanh bất động sản và dịch vụ thương mại;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị; Chế tạo lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây truyền công nghệ, thiết bị tự động hóa, trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng;
- ✓ Sản xuất vật liệu xây dựng, các loại cấu kiện bê tông, các loại ống cấp thoát nước.

Vốn điều lệ: 199.982.400.000 đồng

Là công ty mẹ của : Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai tại Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú là 65% vốn điều lệ.

##### 5.2. Danh sách Công ty mà Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

- **Công ty con: Công ty TNHH Một thành viên Đạo Tú Thanh Phát**

Địa chỉ: Thôn Lục Liễu, xã Thanh Phát, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5000785702 ngày 04 tháng 01 năm 2013

do phòng đăng ký kinh doanh sở Kế hoạch đầu tư cấp.

Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Khai thác đá
- ✓ Xây dựng công trình đường bộ
- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Chi tiết: Xây dựng công trình đê, kè, đập.
- ✓ Vận tải hàng hoá bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng). Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe ô tô tải (trừ ô tô chuyên dụng)
- ✓ Sửa chữa máy móc thiết bị

Vốn điều lệ: 3.500.000.000 đồng

Chủ sở hữu: Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú tại Công ty TNHH một thành viên Đạo Tú Thanh Phát là 100% vốn điều lệ.

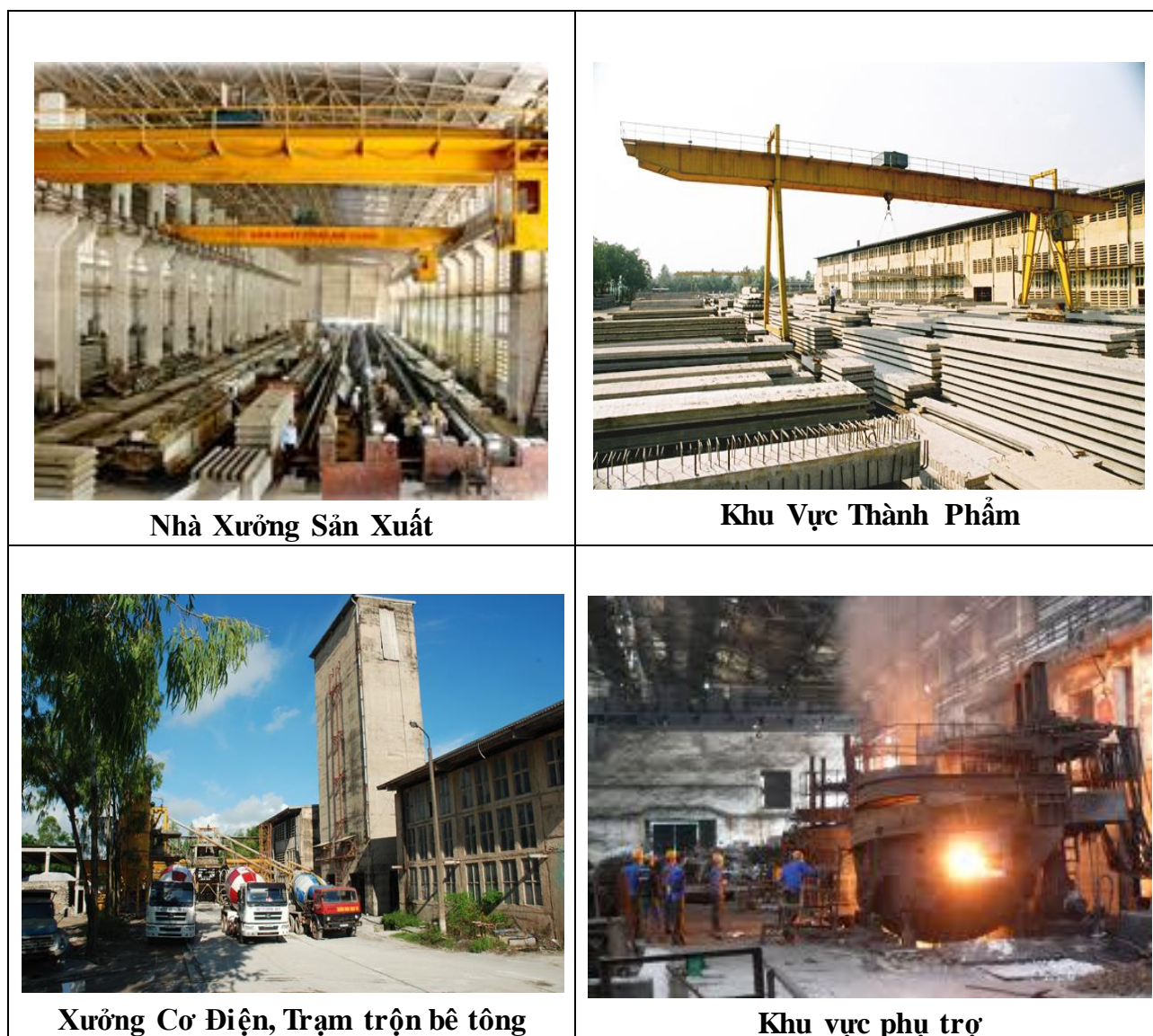
## **6. Hoạt động kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú là Sản xuất cấu kiện bê tông, các loại ống, cống thoát nước, trong đó sản phẩm chủ yếu của Công ty là cấu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm do vậy địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu là Hà Nội, Vĩnh Phúc và một số tỉnh thành phía bắc Việt Nam.

Ngoài ra Công ty còn triển khai các hoạt động xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp (như thi công nhà công nghiệp, nhà ở, các hệ thống điện, làm đường, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở)



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÔNG TY



Cơ cấu doanh thu năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú được thể hiện trong các bảng dưới đây:

**Bảng 4: Cơ cấu Tổng doanh thu năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu            | 2013          |            | 2014           |            | 6 tháng đầu năm 2015 |            |
|-----|---------------------|---------------|------------|----------------|------------|----------------------|------------|
|     |                     | Giá trị       | Tỷ trọng % | Giá trị        | Tỷ trọng % | Giá trị              | Tỷ trọng % |
| 1   | Doanh thu thuần     | 87.996        | 95,96      | 169.433        | 98,87      | 64.260               | 98,39      |
| 2   | Doanh thu tài chính | 3.698         | 4,03       | 21             | 0,01       | 746                  | 1,14       |
| 3   | Doanh thu khác      | 3             | 0,01       | 1.912          | 1,12       | 311                  | 0,48       |
|     | <b>Tổng</b>         | <b>91.697</b> | <b>100</b> | <b>171.367</b> | <b>100</b> | <b>65.317</b>        | <b>100</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)

**Bảng 5: Cơ cấu doanh thu năm 2013, 2014, 6 tháng đầu năm 2015**

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                    | 2013          |             | 2014           |             | 6 tháng đầu năm 2015 |             |
|-----|-----------------------------|---------------|-------------|----------------|-------------|----------------------|-------------|
|     |                             | Giá trị       | Tỷ trọng %  | Giá trị        | Tỷ trọng %  | Giá trị              | Tỷ trọng %  |
| 1   | Doanh thu bán thành phẩm    | 86.841        | 98,69       | 151.734        | 89,55       | 64.260               | 100,00      |
| 2   | Doanh thu hợp đồng xây dựng | 1.154         | 1,31        | 17.700         | 10,45       | 0                    | 0,00        |
|     | <b>Tổng</b>                 | <b>87.995</b> | <b>100%</b> | <b>169.434</b> | <b>100%</b> | <b>64.260</b>        | <b>100%</b> |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)

Như vậy, trong tổng doanh thu năm 2013 và 2014, doanh thu chủ yếu vẫn là doanh thu thuần về bán hàng và cung ứng dịch vụ (bán thành phẩm) với tỷ trọng chiếm xấp xỉ 90% thậm chí 6 tháng đầu năm 2015 còn chiếm tới 100%. So với năm 2013, kết quả tổng doanh thu của Công ty năm 2014 tăng mạnh đột biến lên gấp gần 2 lần do sự tăng trưởng của việc thực hiện các hợp đồng xây dựng, chiếm tới 10,45% trên tổng doanh thu so với cơ cấu 1,31% năm 2013. Ghi nhận kết quả doanh thu 6 tháng 2015, hoạt động kinh doanh chính của Công ty được triển khai triệt để và mang lại 64.260 triệu đồng tăng 2 lần so với kết quả doanh thu cùng kỳ năm 2014. Tuy nhiên, Công ty không ghi nhận doanh thu từ hợp đồng xây dựng trong 6 tháng đầu năm này.

**7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 02 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2015**

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong hai năm gần đây của Công ty:

**Bảng 6: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 – Hợp nhất**

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2013 | Năm 2014 | %tăng giảm | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----------------------------------|----------|----------|------------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 156.977  | 186.280  | 18,67      | 202.803              |
| Vốn chủ sở hữu                    | 42.824   | 45.346   | 5,89       | 47.747               |
| Doanh thu thuần                   | 87.995   | 169.434  | 92,55      | 64.260               |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (10.417) | 1.264    | -          | 2.140                |
| Lợi nhuận khác                    | 3        | 1.258    | 41.833,33  | 311                  |
| Lợi nhuận trước thuế              | (10.414) | 2.523    | -          | 2.450                |
| Lợi nhuận sau thuế                | (10.414) | 2.523    | -          | 2.450                |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | -        | -        | -          | -                    |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)    | 10.706   | 11.337   | 5,89       | 11.937               |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2014 có thể nói là đạt hiệu quả và có cải

thiện hơn rất nhiều so với năm 2013. Với tổng giá trị tài sản tăng 18,67% và doanh thu thuần của Công ty tăng 81.439 triệu đồng, tăng khoảng 92,55% so với năm 2013, lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh tăng từ (10.414) triệu đồng lên 2.523 triệu đồng. Tại báo cáo tài chính soát xét ngày 30/06/2015, mặc dù doanh thu 6 tháng chỉ đạt 64.250 triệu đồng nhưng nhờ có quản lý tốt chi phí (giảm mạnh về chi phí tài chính và chi phí bán hàng) nên Công ty đã ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 2.450 triệu đồng xấp xỉ lợi nhuận sau thuế của cả năm 2014 là 2.523 triệu đồng.

**Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2013, 2014 và 6 tháng đầu năm 2015 – BCTC riêng**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                          | Năm 2013 | Năm 2014 | %tăng giảm | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----------------------------------|----------|----------|------------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 156.246  | 185.580  | 18,77      | 202.087              |
| Vốn chủ sở hữu                    | 42.824   | 45.346   | 5,89       | 47.747               |
| Doanh thu thuần                   | 87.995   | 169.434  | 92,55      | 64.260               |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (10.417) | 1.264    | -          | 2.140                |
| Lợi nhuận khác                    | 3        | 1.258    | 41.833,33  | 311                  |
| Lợi nhuận trước thuế              | (10.414) | 2.523    | -          | 2.450                |
| Lợi nhuận sau thuế                | (10.414) | 2.523    | -          | 2.450                |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | -        | -        | -          | -                    |
| Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)    | 10.706   | 11.337   | 5,89       | 11.937               |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng 2014, BCTC riêng soát xét 6 tháng đầu năm 2015)*

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú là đơn vị sản xuất công nghiệp, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp. Các sản phẩm chủ yếu của Công ty là: cọc, cống, vỉa, gạch lát hè và các cấu kiện bê tông cốt thép đúc sẵn tám lớn, các loại dầm dự ứng lực, dầm cầu các loại, bê tông thương phẩm..Do vậy, đối tượng mà sản phẩm của XMD có thể phục vụ tương đối rộng. Hiện tại, các doanh nghiệp trong ngành chủ yếu cạnh tranh ở các yếu tố: quy mô, chi phí vận chuyển, năng lực thiết kế, khả năng tiếp cận nguồn thông tin..

Với XMD phương châm mang đến là: **“Uy tín - Chất lượng - Hiệu quả cho mọi công trình”** khả năng cạnh tranh thể hiện ở một số điểm: sản phẩm có chất lượng cao và ổn định, được sản xuất với công nghệ hiện đại và đội ngũ nhân lực có trình độ, cộng với việc Công ty có chi phí vận chuyển thấp do tọa lạc ở vị trí thuận lợi, và hệ thống phương tiện vận chuyển được trang bị tốt. Tuy nhiên, với các điểm mạnh và điểm yếu của mình, XMD cần cải tạo, cải tiến để sử dụng hết công suất của nhà máy, mở rộng hệ thống phân phối nhằm đáp ứng nhu cầu còn rất lớn của thị trường cũng như để tăng khả năng cạnh tranh.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

- Việt Nam đang trong quá trình hội nhập và phát triển do đó lĩnh vực xây dựng kinh doanh bất động sản là một ngành có tiềm năng phát triển rất lớn. Thể hiện qua sự phát

triển của cơ sở hạ tầng, các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp. Đặc biệt là sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu chính phủ Việt Nam đã đưa ra gói kích cầu, phát triển kinh tế trong đó chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp do đó dự kiến tình hình tiêu thụ nguyên vật liệu và tính triển vọng của ngành xây dựng trong thời gian tới là rất tiềm năng.

- Sự phát triển của nền kinh tế trong tương lai sẽ làm cho nhu cầu về xây dựng sẽ ngày càng tăng cao. Tốc độ phát triển kinh tế của Việt Nam năm 2014 là 5,8% và năm 2015 dự kiến sẽ tăng lên tới 6%, vì thế Việt Nam vẫn đang là một trong những nước được đánh giá là có tốc độ phát triển cao và dự báo nhu cầu về xây dựng sẽ dần dần tăng trở lại.

- Sự phát triển của ngành xây dựng và sự phát triển của nền kinh tế có mối quan hệ cùng chiều, do đó một khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh trở lại cũng là lúc ngành xây dựng phát triển.

- Riêng XMD còn có triển vọng đặc biệt với thị trường các tỉnh miền Bắc, do cơ sở hạ tầng ở thị trường này còn ở trình độ tương đối thấp, cũng như khả năng mở rộng hơn sang các công trình xây dựng cũng đang rất sôi động ở thị trường miền núi.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Số lượng người lao động.**

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2015 là **367** người.

**Bảng 8: Cơ cấu lao động công ty tại ngày 30/09/2015**

| <b>Tiêu chí</b>                                       | <b>Số lượng (người)</b> | <b>Tỷ lệ (%)</b> |
|---|-------------------------|------------------|
| <b>I. Phân loại theo trình độ</b>                     | <b>367</b>              | <b>100</b>       |
| Cán bộ có trình độ trên đại học                       | 0                       | 0                |
| Cán bộ có trình độ đại                                | 43                      | 11,72            |
| Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp                | 28                      | 7,63             |
| Công nhân kỹ thuật                                    | 287                     | 78,20            |
| Lao động phổ thông                                    | 9                       | 2,45             |
| <b>II. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động</b> | <b>367</b>              | <b>100</b>       |
| Không thuộc diện ký Hợp đồng lao động                 | 0                       | 0                |
| HĐLĐ không xác định thời hạn                          | 55                      | 14,99            |
| HĐLĐ xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng             | 296                     | 80,65            |
| HĐLĐ 03 tháng   | 9                       | 2,45             |
| HĐLĐ thời vụ 02 tháng                                 | 7                       | 1,91             |

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú)

### **9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp**

- Người lao động trong Công ty được hưởng lương khoán theo sản phẩm và theo năng suất lao động. Nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động Công ty đã xây dựng “Thỏa ước lao động tập thể”, quy chế tiền lương..

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ăn ca, khám sức khỏe định kỳ ...

- Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc.
- Công ty luôn luôn chú trọng công tác cải thiện môi trường làm việc, nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.
- Người lao động được thưởng hàng năm thường trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.
- Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.
- Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khoẻ trong và ngoài nước.
- Ngoài ra, Công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật xây dựng và nghiệp vụ dạy nghề để đào tạo và cấp bằng chứng chỉ nghề cho người lao động, Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ các ngành kỹ thuật, kinh tế xây dựng và các nghề khác mà Công ty đang có nhu cầu sử dụng.

## **10. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.
- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức trong ba năm gần nhất của Công ty như sau:

**Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức ba năm gần nhất**

| <b>Năm</b> | <b>Tỷ lệ cổ tức</b> | <b>Hình thức thanh toán</b> |
|------------|---------------------|-----------------------------|
| 2012       | Chi trả cổ tức 15%  | Tiền mặt                    |
| 2013       | Không chia cổ tức.  |                             |
| 2014       | Không chia cổ tức.  |                             |

(Nguồn: Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú)

## **11. Tình hình tài chính**

### **11.1. Trích khấu hao TSCĐ**

Công ty tính khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình được ghi nhận theo giá gốc và tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

|                          |             |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 06 – 25 năm |
|--------------------------|-------------|

|                                   |             |
|-----------------------------------|-------------|
| - Máy móc. thiết bị               | 05 – 10 năm |
| - Phương tiện vận tải. truyền dẫn | 06 – 10 năm |
| - Thiết bị dụng cụ quản lý        | 03 – 06 năm |
| - Phần mềm kế toán                | 03 năm      |

**11.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

**11.3. Các khoản phải nộp theo pháp luật**

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Công ty luôn chấp hành đúng thời hạn theo quy định.

**Bảng 10: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu   | Năm 2013     | Năm 2014     | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----|--|--------------|--------------|----------------------|
| 1   | Thuế giá trị gia tăng đầu ra                     | 3.704        | 4.338        | 1.683                |
| 2   | Thuế thu nhập doanh nghiệp                       | 3.098        | -            | -                    |
| 3   | Thuế thu nhập cá nhân                            | 147          | 113          | 24                   |
| 4   | Các khoản phí. lệ phí và các khoản phải nộp khác | -            | -            | -                    |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>6.949</b> | <b>4.451</b> | <b>1.707</b>         |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014; soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)*

**11.4. Trích lập các quỹ**

Công ty mới chỉ thực hiện trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

**11.5. Tổng dư nợ vay**

**Bảng 11: Chi tiết số dư các khoản nợ vay**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                          | Năm 2013 | Năm 2014 | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|----------------------|
| I   | Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 44.197   | 42.201   | 45.423               |
| II  | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn  | -        | -        | 542                  |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)*

**Bảng 12: Chi tiết khoản vay ngắn hạn**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT | Chỉ tiêu                                     | Năm 2013      | Năm 2014      | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----|--|---------------|---------------|----------------------|
|     | <b>Vay ngân hàng</b>                         | <b>42.977</b> | <b>42.201</b> | <b>45.198</b>        |
| 1   | NH TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc | 24.557        | 21.382        | 24.999               |

| STT | Chỉ tiêu   | Năm 2013      | Năm 2014      | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----|--|---------------|---------------|----------------------|
| 2   | NH TMCP Quân đội - CN Vĩnh Phúc  | 11.954        | -             | -                    |
| 3   | NH TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam – CN Vĩnh Phúc                          | 5.266         | 3.518         | 3.347                |
| 4   | NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Vĩnh Phúc                                      | 1.200         | -             | -                    |
| 5   | NH LienvietPost Bank - CN Vĩnh Phúc  |               | 17.301        | 16.853               |
|     | <b>Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả</b>                                   | <b>505</b>    | <b>-</b>      | <b>225</b>           |
| 1   | NH TMCP Đầu tư phát triển VN - CN Vĩnh Phúc                                | -             | -             | 225                  |
| 2   | NH TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Vĩnh Phúc                                      | 505           | -             | -                    |
|     | <b>Nợ thuê tài chính</b>   | <b>715</b>    | <b>-</b>      | <b>-</b>             |
| 1   | Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Ngoại thương Việt Nam          | 468           | -             | -                    |
| 2   | Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính NH TMCP Sài Gòn Thương tín – CN Hà Nội | 247           | -             | -                    |
|     | <b>Tổng vay ngắn hạn</b>   | <b>44.197</b> | <b>42.201</b> | <b>45.423</b>        |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)

#### 11.6. Tình hình công nợ hiện nay

- **Các khoản phải thu**

**Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu ngắn hạn**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                     | Năm 2013      | Năm 2014       | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----|------------------------------|---------------|----------------|----------------------|
| 1   | Phải thu khách hàng          | 87.076        | 125.737        | 113.063              |
| 2   | Trả trước cho người bán      | 369           | 485            | 872                  |
| 3   | Phải thu về cho vay ngắn hạn | -             | -              | 8.100                |
| 4   | Các khoản phải thu khác      | 203           | -              | 1.978                |
| 5   | Dự phòng phải thu khó đòi    | (2.003)       | (2.050)        | (2.050)              |
|     | <b>Tổng</b>                  | <b>85.645</b> | <b>124.172</b> | <b>121.964</b>       |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)

- **Các khoản phải trả**

**Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả**

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu                                   | Năm 2013 | Năm 2014 | 6 tháng đầu năm 2015 |
|-----|--|----------|----------|----------------------|
| I   | Nợ ngắn hạn                                | 114.152  | 140.934  | 154.515              |
| 1   | Phải trả cho người bán                     | 37.288   | 48.794   | 72.309               |
| 2   | Người mua trả tiền trước                   | 9.202    | 37.582   | 24.771               |
| 3   | Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước        | 6.949    | 4.451    | 1.708                |
| 4   | Phải trả người lao động                    | 3.538    | 3.564    | 5.343                |
| 5   | Chi phí phải trả                           | 42       | 149      | 345                  |
| 6   | Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 11.141   | 2.545    | 2.986                |
| 7   | Vay và thuê nợ tài chính                   | 44.197   | 42.201   | 45.423               |
| 8   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                  | 1.795    | 1.648    | 1.630                |
| II  | Nợ dài hạn                                 | -        | -        | 542                  |
|     | Vay và nợ thuê tài chính dài hạn           | -        | -        | 542                  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2014, soát xét hợp nhất 6 tháng đầu năm 2015)

**11.7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản**

**Bảng 15: Chỉ tiêu tài chính cơ bản**

| CHỈ TIÊU   | ĐVT  | Năm 2013 | Năm 2014 |
|--|------|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                           |      |          |          |
| Hệ số thanh toán hiện hành<br>Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn      | Lần  | 1,02     | 1,07     |
| Hệ số thanh toán nhanh<br>(Tài sản ngắn hạn – HTK)/Nợ ngắn hạn   | Lần  | 0,79     | 0,91     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>                                    |      |          |          |
| Tỷ số nợ trên tài sản<br>Tổng nợ/Tổng tài sản                    | %    | 72,72    | 75,65    |
| Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu<br>Tổng nợ/ Vốn chủ sở hữu          | Lần  | 2,67     | 3,11     |
| <b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                            |      |          |          |
| Vòng quay tổng tài sản<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân | Vòng | 0,56     | 0,99     |
| Vòng quay hàng tồn kho<br>Giá vốn hàng bán / HTK bình quân       | Vòng | 3,04     | 6,11     |
| <b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>                             |      |          |          |



| <b>CHỈ TIÊU</b>  | <b>ĐVT</b> | <b>Năm 2013</b> | <b>Năm 2014</b> |
|--|------------|-----------------|-----------------|
| Hệ số LNST/ Doanh thu thuần                                      | %          | -11,84          | 1,49            |
| Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân                              | %          | -24,32          | 5,56            |
| Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân                                | %          | -6,63           | 1,47            |
| Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần | %          | -11,84          | 0,75            |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2014)

## 12. Tình hình tài sản của Công ty

**Bảng 16: Tình hình tài sản của Công ty tính đến ngày 31/12/2014**

Đơn vị: Triệu đồng

| <b>Tài sản</b>              | <b>Nguyên giá</b> | <b>Giá trị khấu hao lũy kế</b> | <b>Giá trị còn lại</b> | <b>% GTCL/NG</b> |
|-----------------------------|-------------------|--------------------------------|------------------------|------------------|
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 67.358            | 40.351                         | 27.007                 | 40,09            |
| Nhà cửa và vật kiến trúc    | 35.728            | 16.710                         | 19.018                 | 53,23            |
| Máy móc thiết bị            | 21.438            | 16.011                         | 45.427                 | 25,31            |
| Phương tiện vận tải         | 8.190             | 5.913                          | 2.277                  | 27,80            |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý   | 2.002             | 1.717                          | 286                    | 14,29            |
| Tài sản cố định khác        | -                 | -                              | -                      | -                |
| 2. Tài sản cố định vô hình  | 60                | -                              | 60                     | 100,00           |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2014)

**Bảng 17: Tình hình Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty tính đến ngày 31/12/2014**

Đơn vị: Triệu đồng

| <b>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b> | <b>Giá trị</b> |
|--|----------------|
| Dự án mở đá thôn Lục Liêu              | 6.491          |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất 2014)

## 13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức hai năm tiếp theo

### 13.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2015

**Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015**

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                  | Năm 2014 | Năm 2015        |                             |
|---|----------|-----------------|-----------------------------|
|   |          | Kế hoạch (đồng) | % tăng giảm so với năm 2014 |
| Doanh thu thuần                           | 171.368  | 179.829         | 4,94%                       |
| Lợi nhuận sau thuế                        | 2.523    | 4.046           | 60,36%                      |
| Vốn điều lệ                               | 40.000   | 40.000          | -                           |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Doanh thu (%)   | 1,47%    | 2,25%           | -                           |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ (%) | 6,31%    | 10,12%          | -                           |
| Cổ tức                                    | 0%       | 0%              | -                           |

(Nguồn: Nghị quyết đại hội cổ đông 2015)

### **13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên**

Với kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2014. Công ty đã đề ra kế hoạch kinh doanh trong năm 2015 và được Đại hội đồng cổ đông năm 2015 thông qua. Kế hoạch doanh thu năm 2015 đạt 179.829 triệu đồng tăng trưởng 4,94% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2015 đạt 4.046 triệu đồng tăng trưởng 60,36% so với năm 2014.

Để đạt được kế hoạch kinh doanh nêu trên. Công ty đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện như sau:

- Căn cứ vào giá trị sản lượng các Hợp đồng đã ký và đang triển khai dang dở trong năm 2014.
- Tình hình kinh tế xã hội năm 2015 được dự báo tiếp tục ổn định nên nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ tăng trưởng so với năm 2014.
- Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp thi công, áp dụng công nghệ thi công mới nhằm đạt hiệu quả năng suất lao động cao mà vẫn tiết kiệm chi phí, đảm bảo đúng tiến độ thi công.
- Tiếp tục phát huy nỗ lực, cố gắng rất lớn của Công ty trong công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV không bị chậm, trả BHXH rất kịp thời. Công ty đã và đang từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, ổn định tổ chức và cân đối bổ sung lực lượng cán bộ công nhân viên cho các bộ phận, nâng cao chế độ và trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các phòng ban và các đơn vị sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn đồng thời phát huy được lợi thế cạnh tranh về công nghệ và nguồn nhân lực của Công ty.
- Để nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Công ty đã đang và sẽ tiến hành cơ cấu lại ngành nghề sản xuất kinh doanh, tập trung vào các sản phẩm chiến lược là thế mạnh của Công ty như: cấu kiện bê tông đúc sẵn, xây dựng các công trình, bê tông thương phẩm... Với định hướng trên, năm qua Công ty đã vận hành bộ máy tổ chức quản lý một cách nhịp nhàng hơn. Do đó mà năng suất lao động được nâng cao, năng lực máy móc thiết bị, mặt bằng sản xuất được khai thác triệt để góp phần không

nhỏ vào việc tăng trưởng và phát triển của Công ty.

- Tiếp tục phát huy thế mạnh của sản phẩm bê tông đúc sẵn là chất lượng đảm bảo, vượt khẩu độ lớn, giá thành hạ, thời gian thi công ngắn đó là những ưu điểm vượt trội so với biện pháp thi công truyền thống. Sản phẩm bê tông đúc sẵn đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trên thị trường.

### **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng**

Không có.

### **15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Năm 2015 nền kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, lĩnh vực bất động sản và chứng khoán vẫn chưa được khởi sắc, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

Trong công tác đầu tư cần thực hiện đầy đủ, đúng quy trình đầu tư của Công ty, nghiên cứu, phối hợp với Công ty mẹ để đưa công nghệ thông tin vào trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất đảm bảo sự phát triển của Công ty cũng như đảm bảo nguồn lực tài chính của đơn vị.

Tiến hành cân đối các nguồn lực về tài chính, nâng cao năng lực quản lý và sử dụng vốn, huy động các nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Tiếp tục thực hiện nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ mới, coi đó là một trong những giải pháp trọng yếu giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo lợi thế để thâm nhập thị trường xây dựng và bất động sản, khẳng định vị thế thương hiệu của doanh nghiệp.

Hoàn thiện bộ máy tổ chức Công ty theo mô hình của Công ty mẹ, củng cố sắp xếp, ổn định tổ chức và cân đối lực lượng cho các bộ phận, nâng cao chế độ, trách nhiệm quản lý kinh tế đem lại hiệu quả cao hơn, đánh giá chất lượng cán bộ để có chính sách sắp xếp, bố trí nhân lực hợp lý, phát hiện và bồi dưỡng kịp thời những cán bộ có đủ năng lực bổ sung cho bộ máy quản lý sẽ được phát triển trong năm 2015 và những năm tiếp theo.

Quan tâm hơn nữa đến đời sống của cán bộ công nhân viên về các vấn đề như sau: Lương, thưởng, chế độ chăm sóc sức khoẻ...

Cố gắng thực hiện các quyền lợi của cổ đông như: Trả cổ tức, tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông tiếp nhận thông tin và có các ý kiến đóng góp, xây dựng Công ty.

### **16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan**

Không có.

## **II/ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **1.1. Danh sách Hội đồng quản trị**

**Bảng 19: Danh sách Hội đồng quản trị**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Chức danh</b> | <b>Ghi chú</b>  |
|------------|------------------|------------------|-----------------|
| 1          | Nguyễn Đức Ứng   | Chủ tịch HĐQT    | Không điều hành |
| 2          | Trần Trọng Diên  | Thành viên HĐQT  | Không điều hành |
| 3          | Nguyễn Cao Thắng | Thành viên HĐQT  | Điều hành       |

**1.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT**

**● Ông Nguyễn Đức Ứng - Chủ tịch HĐQT**

|  |  |
|--|--|
| Họ và tên  | : Nguyễn Đức Ứng   |
| Giới tính  | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh                                      | : 15/05/1952   |
| Nơi sinh   | : Xã Trục Nội, Huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định  |
| Quốc tịch  | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú                                       | : SN 04/Ngách 432/16 Đội Cán, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội   |
| Số CMND  | : 012705650  |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0913033770   |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Kỹ sư kinh tế mỏ   |
| Chức vụ hiện nay   | : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai.   |
| Quá trình công tác                                       | - Từ 1968 - 1971: Học trung cấp kỹ thuật mỏ Quảng Ninh<br>- Từ 1972 - 1976: Tham gia quân đội, Quân khu 6, Cục nam Trung bộ<br>- Từ 1977 - 1980: Phó Quản đốc xí nghiệp Xây lắp mỏ Hòn Gai, Quảng Ninh<br>- Từ 1981 - 1994: Hiệu trưởng, Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Công ty than Mông Dương Cẩm Phả, Quảng Ninh.<br>- Từ 1995 - 2012: Chuyên viên cao cấp, ban kế hoạch, Phó trưởng ban Lao động tiền lương Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam<br>- Từ 2013 - nay : Ủy viên HĐQT Công ty XMC; Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty CP Đầu tư và kinh doanh bất động sản Xuân Mai; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 2.600.000 cổ phần  |
| Trong đó   |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 0 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 2.600.000 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Cty                                 | : Không có   |

|  |            |
|--|------------|
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Cty                | : Không có |

● **Ông Trần Trọng Diên - Ủy viên HĐQT**

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên                             | : Trần Trọng Diên   |
| Giới tính                             | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 20/10/1959  |
| Nơi sinh                              | : Lộc Yên, Hương Khê, Hà Tĩnh   |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                    | : Xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP.Hà Nội   |
| Số CMND                               | : 111222336   |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0343720427  |
| Trình độ chuyên môn                   | : Kỹ Sư   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Đảng ủy viên, Chủ tịch công đoàn, phó Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai.   |
| Quá trình công tác                    | - Từ 1985 - 1989: Cán bộ kỹ thuật xưởng Sản xuất chính – Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai<br>- Từ 1989 - 1990: Phó quản đốc xưởng Sản xuất chính - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai<br>- Từ 1991 - 1992: Quản đốc xưởng Sản xuất chính, Bí thư chi bộ, Đảng Ủy viên từ năm 1998 - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai<br>- Từ 2001 - T12/2002: Trưởng phòng kỹ thuật, Đảng ủy viên, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra - Nhà máy bê tông và xây dựng Xuân Mai<br>- Từ 2003 - T2/2007: Phó giám đốc, Ủy viên thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, thành viên ban kiểm soát – Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai<br>- Từ T3/2007 đến nay: Đảng ủy viên, phó Tổng giám đốc, Chủ tịch công đoàn Cty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai; Ủy viên HĐQT Cty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú. |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ        | : 20.300 cổ phần  |
| Trong đó:                             |   |
| - Sở hữu cá nhân                      | : 20.300 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện              | : 0 cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang                | : Không có  |

|  |            |
|--|------------|
| nắm giữ của những người liên quan            |            |
| Các khoản nợ đối với Công ty                 | : Không có |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty | : Không có |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty            | : Không có |

● **Ông Nguyễn Cao Thắng – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty**

|                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| Họ và tên                             | : Nguyễn Cao Thắng   |
| Giới tính                             | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 25/09/1983   |
| Nơi sinh                              | : Chuyên Ngoại - Duy tiên - Hà Nam   |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú                    | : Khu tập thể Bộ tư lệnh Tăng Thiết Giáp - Cổ Nhuế - Từ Liêm - Hà Nội  |
| Số CMND                               | : 012427251  |
| Điện thoại liên hệ                    | 0977908686   |
| Trình độ chuyên môn                   | Kỹ Sư xây dựng-Chuyên ngành tin học xây dựng DD&CN   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có   |
| Quá trình công tác                    | - Từ T9/2001 - T3/2006: Học trường Đại học xây dựng Hà Nội - khoa tin học xây dựng công trình.<br>- Từ T3/2006 - T7/2009: Kỹ sư thiết kế kết cấu - phòng công nghệ - Cty CP Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai<br>- Từ T7/2009 - 8/2012: Trưởng phòng kết cấu 5 - Cty CP Tư vấn thiết kế Vinaconex Xuân Mai<br>- Từ T8/2012 - T11/2012: Trưởng phòng kết cấu 5, Chỉ huy trưởng công trình xây dựng nhà máy Terumo giai đoạn 2 – KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội<br>- Từ T11/2012 - T6/2013: Trưởng phòng kết cấu 5, Chỉ huy trưởng công trình Trụ sở trung tâm dạy nghề nhân đạo Mỹ nghệ kim hoàn Mỹ Đình - Từ Liêm - Hà Nội<br>- Từ T6/2013 - nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ        | : 7.000 cổ phần  |

|  |                 |
|--|-----------------|
| Trong đó:  |                 |
| - Sở hữu cá nhân   | : 7.000 cổ phần |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần     |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có      |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có      |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có      |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có      |

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1. Danh sách Ban Kiểm Soát**

**Bảng 20: Danh sách Thành viên Ban kiểm soát**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>  | <b>Chức danh</b>         | <b>Ghi chú</b> |
|------------|-------------------|--------------------------|----------------|
| 1          | Vũ Ngọc Dũng      | Trưởng ban Kiểm soát     |                |
| 2          | Nguyễn Xuân Nghĩa | Thành viên Ban kiểm soát |                |
| 3          | Phạm Quang Tuyền  | Thành viên Ban kiểm soát |                |

### **2.2. Sơ yếu lý lịch Ban kiểm soát**

#### **● Ông Vũ Ngọc Dũng - Trưởng Ban kiểm soát**

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên                             | : Vũ Ngọc Dũng  |
| Giới tính                             | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 26/08/1978  |
| Nơi sinh                              | : Thụy Chính, Thái Thụy, Thái Bình                            |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                    | : Số 11, Ngõ 63, Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội             |
| Số CMND                               | : 151169565   |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0912540902  |
| Trình độ chuyên môn                   | : Cử nhân kinh tế   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Trưởng Ban Kiểm soát Công ty XMD                            |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Phó phòng TCKT Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai. |

|  |  |
|--|--|
| Quá trình công tác                                       | - Từ T9/2003 - T11/2009: Nhân viên phòng TCKT Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.<br>- Từ T12/2009 - T05/2013: Phó phòng TCKT Công ty cổ phần Xây lắp Vinaconex Xuân Mai.<br>- Từ T6/2013 đến nay: Phó phòng TCKT Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Xuân Mai, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú. |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 0 cổ phần  |
| Trong đó:  |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 0 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với Công ty                        | : Không có   |

● **Ông Nguyễn Xuân Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát**

|                                       |   |
|---------------------------------------|---|
| Họ và tên                             | : Nguyễn Xuân Nghĩa   |
| Giới tính                             | : Nam   |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 04/04/1958  |
| Nơi sinh                              | : Xã Đông Sơn, H.Chương Mỹ, TP. Hà Nội  |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                    | : Xã Thủy Xuân Tiên, H.Chương Mỹ, TP. Hà Nội  |
| Số CMND                               | : 112215569   |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0983679642  |
| Trình độ chuyên môn                   | : Trung học y tế  |
| Chức vụ hiện nay                      | : Trưởng phòng TCHC; thành viên Ban Kiểm soát   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có  |
| Quá trình công tác                    | - Từ T5/1976-T10/1978: Công nhân xây dựng trại bò mọc châu Sơn La<br>- Từ T11/1978 - T3/1983: Bộ đội thuộc E.806 F349. QK3 y sĩ điều trị.<br>- T4/1983 - T9/1990: Nhân viên y tế xí nghiệp số 1 thuộc |



|  |   |
|--|---|
|  | <p>LHXD .NO số 1 BXD</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- T10/1990 - T7/2000: Nhân viên y tế Nhà máy bê tông Xuân Mai thuộc tổng công ty XNK Vinaconex.</li> <li>- T8/2000 - T2/2004: Công nhân lao động tại Libya</li> <li>- T3/2004 - T1/2012: Trạm trưởng trạm y tế Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.</li> <li>- T2/2012 đến nay: Trưởng phòng TCHC Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 22.100 cổ phần  |
| Trong đó:  |   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 22.100 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Cty                                 | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Cty                            | : Không có  |

● **Ông Phạm Quang Tuyến - Thành viên Ban kiểm soát**

|                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| Họ và tên                             | : Phạm Quang Tuyến   |
| Giới tính                             | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh                   | : 22/07/1979   |
| Nơi sinh                              | : Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh   |
| Quốc tịch                             | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú                    | : Tổ 42, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh  |
| Số CMND                               | : 100654379  |
| Điện thoại liên hệ                    | : 0904380030   |
| Trình độ chuyên môn                   | : Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ   |
| Chức vụ hiện nay                      | : Phó Giám đốc Công ty, thành viên ban kiểm soát   |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : Không có   |
| Quá trình công tác                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ T4/2002 -T6/2007: Kỹ sư xây dựng tại Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai.</li> <li>- Từ T7/2007 -T6/2008: Phụ trách phòng kinh doanh chi nhánh Vĩnh Phúc.</li> <li>- Từ T7/2008 - T12/2012: Trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.</li> <li>- Từ T12/2012 - 25/5/2015: Trưởng phòng kinh doanh</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
|  | (nay là phòng kinh tế - kế hoạch) Công ty cổ phần Xuân Mai -Đạo Tú, kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát.<br>- Từ 26/5/2015 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách kinh tế - Đối ngoại Công ty XMD, kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đạo Tú Thanh Phát. |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 32.900 cổ phần   |
| Trong đó:  |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 32.900 cổ phần   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với Cty                            | : Không có   |

### **3. Ban Giám đốc**

#### **3.1. Danh sách Ban Giám đốc**

**Bảng 21: Danh sách Ban Giám đốc**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b> | <b>Chức danh</b> | <b>Ghi chú</b>      |
|------------|------------------|------------------|---------------------|
| 1          | Nguyễn Cao Thắng | Giám đốc         | Kiểm Ủy viên HĐQT   |
| 2          | Phạm Quang Tuyền | Phó Giám đốc     | Kiểm Thành viên BKS |
| 3          | Trần Thanh Hải   | Phó Giám đốc     |                     |

#### **3.2. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc**

- Ông Nguyễn Cao Thắng - Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT ( Đã nêu ở trên)
- Ông Phạm Quang Tuyền - Phó Giám đốc (Đã nêu ở trên)
- Ông Trần Thanh Hải - Phó Giám đốc

|                     |  |
|---------------------|--|
| Họ và tên           | : Trần Thanh Hải                             |
| Giới tính           | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh | : 23/09/1978                                 |
| Nơi sinh            | : Xã Đạo Tú, Huyện Tam Dương, Tỉnh Vĩnh Phúc |
| Quốc tịch           | : Việt Nam                                   |

|  |  |
|--|--|
| Địa chỉ thường trú                                       | : Thị Trấn Hợp Hòa, Tam Dương, Vĩnh Phúc   |
| Số CMND  | : 135012612  |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0988109778   |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Cử nhân  |
| Chức vụ hiện nay   | : Phó Giám đốc phụ trách sản xuất  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Không có   |
| Quá trình công tác                                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 2000 - 2004: Cán bộ kỹ thuật thuộc phòng kỹ thuật BDH dự án V2, BDH các dự án phía nam – Tổng Công ty xây dựng giao thông 8.</li> <li>- Năm 2004: Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai – Chi nhánh Vĩnh Phúc.</li> <li>- Năm 2005 - 2007: Cán bộ kỹ thuật Xưởng Sản Xuất Chính Công ty cổ phần bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Vĩnh Phúc.</li> <li>- Năm 2008: Phó Quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.</li> <li>- Từ năm 2009 - 06/10/2015: Quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.</li> <li>- Từ 07/10/2015: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.</li> </ul> |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 30.000 cổ phần   |
| Trong đó:  |  |
| - Sở hữu cá nhân   | : 30.000 cổ phần   |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần  |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có   |
| Các khoản nợ đối với Cty                                 | : Không có   |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có   |
| Lợi ích liên quan đối với C ty                           | : Không có   |

#### **4. Kế toán trưởng**

|                     |                         |
|---------------------|-------------------------|
| Họ và tên           | : Nguyễn Ngọc Phượng    |
| Giới tính           | : Nữ                    |
| Ngày tháng năm sinh | : 20/11/1980            |
| Nơi sinh            | : Bệnh viện Hà Sơn Bình |

|  |   |
|--|---|
| Quốc tịch  | : Việt Nam  |
| Địa chỉ thường trú                                       | : Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc  |
| CMND   | : 111387184   |
| Điện thoại liên hệ                                       | : 0976612365  |
| Trình độ chuyên môn                                      | : Cử nhân kinh tế - Đại học Thương Mại  |
| Chức vụ hiện nay   | : Kế toán trưởng  |
| Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác                    | : Không có  |
| Quá trình công tác                                       | - Từ 2004 - T6/2008: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Vĩnh Phúc<br>- Từ T7/2008 - 8/2009: Nhân viên kế toán Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú<br>- Từ T9/2009 - T12/2011: Phó phòng Tài chính - kế toán Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú<br>- Từ T1/2012 - T12/2014: Phụ trách phòng Tài chính - kế toán Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú<br>- Từ T1/2015 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ                           | : 24.000 cổ phần  |
| Trong đó:  |   |
| - Sở hữu cá nhân   | : 24.000 cổ phần  |
| - Được ủy quyền đại diện                                 | : 0 cổ phần   |
| Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan | : Không có  |
| Các khoản nợ đối với Công ty                             | : Không có  |
| Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty             | : Không có  |
| Lợi ích liên quan đối với Cty                            | : Không có  |

### **5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Trong năm tiếp theo, công ty sẽ thực hiện kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty hoạt động theo cơ chế cổ phần hoá. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho kế hoạch mỗi năm.

- Xây dựng quy chế quản trị nội bộ theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành và các văn bản dưới luật hướng dẫn, trong đó quy định rõ chức năng, thành phần, quyền lợi của HĐQT, Ban TGD, BKS...;

Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các văn bản liên quan phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13. Công ty đã và đang áp dụng những quy trình quản trị chuyên nghiệp theo các chuẩn mực quản trị quốc tế, với tiêu chí vận dụng linh hoạt, sáng tạo, thực tế, nhưng vẫn phù hợp đặc thù của các văn bản, chính sách pháp

luật và những đặc thù về kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực trong việc điều hành các hoạt động của Công ty, để có những thành công nhất định, toàn thể CBCNV phải phấn đấu để đạt được kế hoạch đã đề ra, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT chỉ đạo. Hội đồng quản trị đã cơ bản tạo được môi trường làm việc dân chủ, khoa học, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên và nhiều quyết sách của Hội đồng quản trị đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của Doanh nghiệp và hỗ trợ tích cực Ban điều hành, điều hành chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tạo dựng sự ổn định và phát triển của Công ty.

Bên cạnh đó, công tác quản trị tài chính sẽ được củng cố. Việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán sẽ được giám sát chặt chẽ để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả. Đẩy nhanh tốc độ giải ngân các dự án, tăng cường các nguồn vốn giá rẻ. Việc kiểm toán định kỳ đã, đang và sẽ được thực hiện theo quy định. Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên trình cơ quan quản lý và cổ đông đảm bảo đúng kế hoạch và quy định về mặt thời gian và chất lượng.

Công tác quản trị nhân sự cũng sẽ được tăng cường để đáp ứng sự phát triển lớn mạnh không ngừng của Công ty. Hoàn thiện khung đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ trong đó có tiêu chí đánh giá sự chủ động sáng tạo trong giải quyết công việc, tinh thần tự chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc của cá nhân. Đồng thời có cơ chế rõ ràng về việc chia sẻ thông tin, phối hợp trong tác nghiệp giữa các cá nhân và bộ phận để hoàn thành nhiệm vụ.

Nâng cao quản trị chất lượng nội bộ, hệ thống giám sát nội bộ sẽ được củng cố để kiểm soát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty. Đảm bảo nhất quán trong việc kiểm soát chất lượng của mọi sản phẩm và dịch vụ.

*Vĩnh Phúc, ngày 02 tháng 12 năm 2015*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN**

**CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**Nguyễn Đỗ Lăng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**

**GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**Nguyễn Cao Thắng**